TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Ông Đồng Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lý Thị T và ông Đồng Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị T và ông Đồng Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lý Thị T và ông Đồng Văn N có 02 con chung là chị Đồng Thị D, sinh ngày 07/8/1990 và chị Đồng Thị G, sinh ngày 05/10/1994. Chị D và chị G hiện nay đều đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản: Bà Lý Thị T và ông Đồng Văn N tự thoả thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cùa Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn nên tổng số tiền nguyên đơn phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004539, ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh